TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 305/2019/QĐST-HNGĐ	*Sóc Sơn, ngày 18 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 425/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1980

Nơi cư trú: thôn XB, xã QT, huyện Sóc Sơn, Tp.Hà Nội

Bị đơn: Chị **Tạ Thị H,** sinh năm 1982

Nơi cư trú: thôn XB, xã QT, huyện Sóc Sơn, Tp.Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T2 ngày 04 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc T tình ly hôn và thoả T của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T2 ngày 04 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T2, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự T tình ly hôn giữa: Anh **Nguyễn Văn T** và chị **Tạ Thị H.**

2. Công nhận sự thoả T của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị xác nhận có ba con chung là Nguyễn Thị Thanh T1, sinh ngày 27/11/2000; Nguyễn Tuấn T2, sinh ngày 13/10/2004 và Nguyễn Thị Mai Anh, sinh ngày 10/10/2016. Cháu T1 đã lớn, có việc làm, thu nhập ổn

định, ly hôn hai bên thống nhất không có yêu cầu gì. Về cháu T2 và cháu Mai A, hiện nay, hai cháu đang ở với anh T.

Ghi nhận sự thoả T của các đương sự về việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con như sau: Giao hai cháu T2 và Mai A cho anh T nuôi dưỡng, đến khi các cháu đủ 18 tuổi lao động tự túc được hoặc có quyết định khác của Toà án. Về vấn đề cấp dưỡng: hai bên tự thoả T, thống nhất không đề nghị Toà án giải quyết.

Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, đất ở, đất nông nghiệp, công sức đóng góp, nợ chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), do các bên thoả T được với nhau về việc giải quyết vụ án nên chỉ phải chịu 50% án phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ghi nhận sự thoả T của các bên để anh T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn – Biên lai số AA/2018/0018068 ngày 09/9/2019. Anh T được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Sóc Sơn;
- Toà án nhân dân TP.Hà Nội
- Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn;
- Uỷ ban nhân dân xã QT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Quang Khanh